

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2018/HS-ST
Ngày: 03 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Bình An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Chí Lin

Bà Trương Thị Kim Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Đính - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, tại An Giang; Nơi thường trú: Ấp V, xã K, huyện T, tỉnh An Giang; Nơi đã cư trú: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Thường K và bà Trần Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hồng Đ - có 01 con sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 14/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong bản án ngày 24/12/2016 (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2018 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Trần Thị Ái L, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Huỳnh Văn C, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã A, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bùi Ngọc D, Thái Thị Sa T, Trần Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn L đi bộ từ nhà trọ H thuộc Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An đến cầu Nhỏ (giáp ranh giữa huyện Đức Hòa và thành phố Hồ Chí Minh) để mua ma túy sử dụng. Sau đó, bị cáo L đến quán nước giải khát dưới chân cầu Nhỏ thì gặp một người thanh niên không rõ họ tên kêu bị cáo L vào nhà trọ P cũng thuộc Ấp M, xã N trộm xe mô tô bán cho người thanh niên này với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý, khi đi vào dãy nhà trọ P khoảng 20m, bị cáo L thấy trước phòng trọ số 08 của chị Trần Thị Ái L có dựng một xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535 không có người trông coi. Bị cáo L lén lút dùng chìa khóa loại xe Yamaha Exciter được chuẩn bị sẵn gắn vào ổ khóa của xe Yamaha Sirius này ổ khóa rồi quay đầu xe đẩy ra cổng nhà trọ được khoảng 15m thì bị chị L phát hiện, truy hô cùng người dân đuổi bắt nhưng bị cáo L bỏ xe chạy thoát. Đến 15 giờ cùng ngày, bị cáo L đến Công an xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đầu thú khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535;
- 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đen đã bạc màu;
- 01 (một) sợi dây nịt bằng da, mặt bằng kim loại hình chữ H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KL.ĐGTS ngày 31/3/2018 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535 có giá trị là 20.235.000 đồng.

Ngày 02/4/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa đã trao trả 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị Ái L.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKSDH ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Nguyễn Văn L gây ra; đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên

đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt tù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đồng thời đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Về tang vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật đang bị tạm giữ của bị cáo L không còn giá trị sử dụng gồm: 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đen đã bạc màu; 01 (một) sợi dây nịt bằng da, mặt bằng kim loại hình chữ H.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Ái L đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại chị Trần Thị Ái L trình bày tại Cơ quan điều tra: Ngày 29/3/2018, chị để xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535 trước cửa phòng trọ của chị thì bị trộm. Nay chị đã nhận lại tài sản bị mất trộm xong nên không có yêu cầu gì khác trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L trước Tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 19 giờ 15 phút ngày 29 tháng 3 năm 2018, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 14/KL.ĐGTS ngày 31/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Thấy rằng, bị cáo Nguyễn Văn

L do lười lao động, muốn kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 29/3/2018, tại nhà trọ P thuộc Ấp M, xã N, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, bị cáo L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535 của chị Trần Thị Ái L, có giá trị 20.235.000 đồng. Bị cáo bị phát hiện và bỏ xe chạy thoát, sau đó đến Công an xã N đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn L với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo L gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của chị Trần Thị Ái L, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng vẫn không biết sửa đổi mà tiếp tục phạm tội tương tự; do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý do đó theo khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú sau khi đã bỏ chạy được. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên khi áp dụng hình phạt cho bị cáo có xem xét giảm nhẹ một phần.

Từ phân tích [3] và [4], xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đen đã bạc màu; 01 (một) sợi dây nịt bằng da, mặt bằng kim loại hình chữ H là tài sản của bị cáo L, bị cáo không yêu cầu được nhận lại, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Ái L đã nhận lại tài sản bị trộm là xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung: RLCLLE324HY113927, số máy: E3X9E-822535 và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên không đề cập xem xét.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/7/2018) để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh đen đã bạc màu; 01 (một) sợi dây nịt bằng da, mặt bằng kim loại hình chữ H.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 6 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án này là sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Bình An